



fǎn guāng

反光

verb/noun · reflect light, reflection

Example Sentences

jìng zi huì fǎn guāng

镜子会反光。

Mirrors reflect light.

lù miàn shàng de fǎn guāng ràng sī jī kàn bù qīng qián fāng

路面上的反光让司机看不清前方。

The reflection on the road made it hard for the driver to see ahead.

Trace each character, then write the word on your own.

反反反反反反反

光光光光光光光光光